

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 18/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc;

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm 1990, tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P 1, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Huỳnh Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Việt Ng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại xã B, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/8/2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 20 tháng 01 năm 2021, lực lượng tuần tra Công an thành phố Long Xuyên kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 67K9-7112 do Nguyễn Ngọc S điều khiển chở Lê Văn G trên đường Đề Thám, thuộc khóm B 3, phường K, thành phố Long Xuyên. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần Jean bên phải của G có 01 ống thủy tinh đầu gù; trong túi áo bên trái có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng. G khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (ma túy đá còn lại sau khi gộp 400.000 đồng mua ma túy với người tên Tuấn không rõ họ địa chỉ để cùng sử dụng chung với Sơn) mang theo để sử dụng nên lực lượng tuần tra dẫn giải G đến Công an phường K lập biên bản và thu giữ vật chứng.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 ống thủy tinh có đầu gù;
- 02 quẹt gas bằng nhựa màu đỏ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám;
- 01 xe mô tô biển số 67K9-7112, có số khung 104003, số máy 104003;
- Số tiền 100.000 đồng.

* Kết luận giám định số 32/KLGT-PC09(MT) ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp giấy niêm phong có in dấu đỏ của Công an phường K và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Ngọc S, Phan Minh Trung và dấu vân tay tên Lê Văn G, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4526 gam.

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Lê Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đề ngày 13/01/2022.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy niêm phong ghi vụ số: 32/KLGD-PC09(MT) ngày 23/02/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Hoàng Triệu, bên trong có ma túy còn lại sau giám định, khối lượng 0,3792 gam.

+ 02 quẹt gas bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 ống thủy tinh có đầu gù;

+ 01 xe mô tô biển số 67K9-7112, có số khung 104003, số máy 104003.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám.

+ Số tiền 100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo: Bị cáo mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử; Giấy triệu tập người tham gia tố tụng nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đề ngày 13/01/2022, với lý do đang bị bệnh gai cột sống đi lại khó khăn. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo tại ngoại để điều trị bệnh thoái hóa đốt sống lưng, gây chèn ép 02 dây thần kinh chân dẫn đến 02 chân không vận động được. Do đó, sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn diện, khách quan vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy

tổ; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quá tang ngày 21/01/2021 do Công an phường K lập; Kết luận giám định số 32/KLGT-PC09(MT) ngày 23/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp giấy niêm phong có in dấu đỏ của Công an phường K và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Ngọc S, Phan Minh Trung và dấu vân tay tên Lê Văn G, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4526 gam; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,4526 gam, Methamphetamine để sử dụng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem là những nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS và còn là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang điều trị bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đối tượng nghiện ma túy, bị cáo G khai góp tiền với Tuấn mua ma túy cho Sơn sử dụng chung là vi phạm pháp luật nhưng Tuấn chưa rõ nhân thân, chưa xác định được địa điểm sử dụng chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã có văn bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 hộp giấy niêm phong ghi vụ số: 32/KLGĐ-PC09(MT) ngày 23/02/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Hoàng Triệu, bên trong có ma túy còn lại sau giám định, khối lượng 0,3792 gam; 01 ống thủy tinh có đầu gù; 02 quẹt gas bằng nhựa màu đỏ; đây là vật cấm lưu hành, công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67K9-7112, có số khung 104003, số máy 104003, theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/5/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xe mô tô biển số 67K9-7112, có số khung 104003, số máy 104003 do ông Ngô Hồng Tuấn; địa chỉ: ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu; theo lời khai nhận của Nguyễn Ngọc S thì xe mô tô nói trên là của ông Nguyễn Ngọc Th, là chú ruột của Sơn; Sơn mượn xe mô tô của ông Sơn để chở bị cáo G đến thành phố Long Xuyên để sửa điện thoại di động của bị cáo. Theo lời khai nhận của ông Nguyễn Ngọc Th thì ông mua xe mô tô này vào năm 2015, của một người không rõ họ tên địa chỉ nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên, ông đã sử dụng xe mô tô này từ đó đến nay, không ai tranh chấp. Ngày 20/01/2021, ông có cho Sơn mượn xe mô tô biển số 67K9-7112 để sử dụng; ông không biết việc Sơn và bị cáo G có sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy, ông Thanh mua xe mô tô nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên là chưa tuân thủ theo quy định pháp luật; tuy nhiên, theo lời khai nhận của ông Thanh thì từ khi ông mua và sử dụng xe mô tô cho đến nay thì không ai tranh chấp. Do đó, có căn cứ xác định ông Thanh là người quản lý, sử dụng, sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 67K9-7112; ông Thanh không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện việc phạm tội. Tuy nhiên, theo kết luận giám định số 86 ngày 18/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: xe mô tô biển số 67K9-7112, có số khung bị đục sửa là không tuân thủ theo quy định của pháp luật về phương tiện giao thông được phép lưu hành. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám và số tiền 100.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Xét, giao trả lại các tài sản này cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn G: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Văn G được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ 71 (bảy mươi một) ngày (từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/8/2021) bị bắt tạm giam trước đó.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong ghi vụ số: 32/KLGD-PC09(MT) ngày 23/02/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Hoàng Triệu, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng 0,3792 gam; 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn; 02 quẹt gas bằng nhựa màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 67K9-7112, có số khung 104003 (số khung bị đục sửa), số máy 104003.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, loại bấm phím, Model: 2310, Imei: 353636/01/690835/6; số tiền 100.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Văn G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc S, ông Nguyễn Ngọc Th có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA